

CÁC YẾU TỐ LIÊN QUAN ĐẾN NĂNG LỰC ĐÁP ỨNG ĐẠI DỊCH COVID - 19 CỦA ĐIỀU DƯỠNG TẠI CÁC TUYẾN BỆNH VIỆN KHU VỰC MIỀN BẮC VIỆT NAM NĂM 2021

Trần Quang Huy^{1,2}, Đinh Gia Huệ², Ngô Thanh Hải²,
Đỗ Quang Tuyền¹, Trương Việt Dũng¹

TÓM TẮT

Mục tiêu: xác định mối liên quan của các yếu tố liên quan kiến thức, thái độ và thực hành ứng phó Covid - 19 của điều dưỡng tại các tuyến bệnh viện khu vực phía Bắc Việt Nam năm 2021. **Đối tượng và phương pháp:** Mô tả cắt ngang trên 1347 điều dưỡng lâm sàng tại 10 bệnh viện khu vực phía Bắc Việt Nam năm 2021. Đối tượng nghiên cứu được chọn mẫu thuận tiện, sử dụng bộ câu hỏi tự điền để thu thập số liệu. **Kết quả:** Nghiên cứu đã tìm thấy các yếu tố liên quan có ý nghĩa thống kê với kiến thức ứng phó đại dịch Covid 19 của điều dưỡng bao gồm: tuyến bệnh viện công tác (OR=1,9 và 1,2) giới tính (OR=1,9), tuổi (OR=1,7 và 1,6), trình độ chuyên môn (OR = 1,8 và 1,6), phương pháp tập huấn (OR=2,1 và 1,8), đã từng tham gia phòng chống dịch (OR=1,4). Được tập huấn về dịch bệnh; kiến thức đạt có liên quan với thái độ với OR lần lượt là 2,2 và 1,4. Các yếu tố có liên quan đến thực hành bao gồm: Tuyến bệnh viện (OR=2,7 và 1,7), tuổi (OR = 1,5 và 1,4), trình độ chuyên môn (1,4 và 1,5), tập huấn về phòng chống dịch (OR=1,7), chăm sóc người bệnh mắc Covid-19 (OR=1,4), tham gia chống dịch (OR=1,5) và kiến thức đạt có liên quan với thực hành (OR=7,2). **Kết luận:** Điều dưỡng được tập huấn có thái độ tích cực hơn; Kiến thức điều dưỡng tốt giúp thái độ tích cực hơn và thực hành tốt hơn rất nhiều.

Từ khóa: Điều dưỡng; các yếu tố ảnh hưởng; COVID-19; Kiến thức, thái độ và thực hành

SUMMARY

FACTORS ASSOCIATED WITH NURSES' COMPETENCIES AT HOSPITALS IN THE NORTH VIETNAM IN RESPONSE TO COVID 19 PANDEMIC IN 2021

Objective: to identify factors associated with knowledge, attitude and practice of nurses at hospitals in the Northern region of Vietnam in response to the COVID-19 pandemic. **Methodology:** a cross-sectional descriptive study was conducted on 1347 nurses at 10 hospitals at different levels in northern region of Vietnam in 2021. The survey used convenient sampling method and self-administered questionnaires to collect data. **Results:** The study found a

statistically significant relationship between hospital level, gender, age, education level; seniority, training methods; having participated in epidemic prevention with nursing knowledge with ORs of: 1.9; 1.9; 1.7 – 1.6; 1.8 – 1.6; 1.5; 2.1 – 1.8; 1.4. Working years; being trained on epidemics; knowledge attainment is related to attitude with OR respectively: 1.7; 2.2; 1.4. Hospital level, age, education level, seniority, training, training methods, taking care of patients with Covid-19 disease, relatives with Covid-19 disease, living places with Covid-19 patients, participating in anti-epidemic, knowledge gained is related to practice with OR of: 2.7; 1.5 – 1.4; 1.5; 1.6 – 1.6 – 1.5; 1.7; 1.7 – 2.1; 1.4; 2.9; 1.7; 1.5; 7.2. **Conclusion:** Trained nurses have more positive attitudes; being trained a lot not only in the form of face-to-face training combined with online training, training many times helps nurses better knowledge. Good nursing knowledge leads to more positive attitudes and far better practices.

Keywords: Nursing staff; influencing factors; COVID-19; Knowledge, attitude and practice

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Dịch bệnh Covid - 19 lan truyền với tốc độ nhanh, diễn biến phức tạp và để lại nhiều hậu quả nặng nề cho cộng đồng và gánh nặng cho nhân viên y tế ở tất cả các tuyến bệnh viện. Hiện nay, chưa có thuốc điều trị đặc hiệu cho người nhiễm Covid - 19, vì vậy nhân viên y tế nói chung, người điều dưỡng nói riêng càng đóng vai trò quan trọng trong chăm sóc và kiểm soát lây nhiễm Covid - 19. Để sẵn sàng ứng phó với đại dịch Covid - 19 đòi hỏi NVYT bao gồm cả người điều dưỡng phải có đủ năng lực để chăm sóc người bệnh và kiểm soát sự lây lan của bệnh dịch [3]. Vậy thực trạng kiến thức, thái độ và thực hành ứng phó đại dịch Covid - 19 của điều dưỡng như thế nào? Có những yếu tố nào ảnh hưởng đến kiến thức, thái độ, thực hành ứng phó đại dịch của điều dưỡng? Để trả lời những câu hỏi trên, chúng tôi thực hiện đề tài nghiên cứu "Đánh giá thực trạng năng lực đáp ứng đại dịch Covid - 19 của điều dưỡng tại các tuyến bệnh viện khu vực miền Bắc Việt Nam năm 2021" với những mục tiêu: (i) Mô tả kiến thức, thái độ và thực hành ứng phó đại dịch Covid - 19 của điều dưỡng tại các tuyến bệnh viện khu vực miền Bắc Việt Nam năm 2021; (ii) Xác định các yếu tố liên quan với kiến thức, thái độ và thực hành ứng phó đại dịch Covid - 19 của đối

¹Trường ĐH Thăng Long

²Hội Điều dưỡng Việt Nam

Chịu trách nhiệm chính: Trần Quang Huy

Email: huyanhub@gmail.com

Ngày nhận bài: 29.8.2022

Ngày phản biện khoa học: 14.10.2022

Ngày duyệt bài: 26.10.2022

tượng nghiên cứu. Trong khuôn khổ của báo cáo này, chúng tôi trình bày kết quả các yếu tố liên quan với kiến thức, thái độ và thực hành đáp ứng đại dịch Covid – 19 của điều dưỡng tại các tuyến bệnh viện khu vực miền Bắc Việt Nam. Dựa trên những yếu tố liên quan quan trọng và có ý nghĩa thống kê, nhóm nghiên cứu đề xuất những can thiệp phù hợp để nâng cao năng lực của điều dưỡng sẵn sàng ứng phó đại dịch Covid – 19.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Đối tượng nghiên cứu: Điều dưỡng của 10 bệnh viện từ tuyến huyện đến Trung ương ở khu vực miền Bắc Việt Nam.

Thời gian thu thập số liệu: Từ tháng 1 đến tháng 6 năm 2022.

Địa điểm nghiên cứu: Bệnh viện Nhiệt đới trung ương, Bệnh viện Phổi trung ương, Bệnh Viện Quân Y 105 (Sơn Tây), Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Giang, Bệnh viện Đức Giang (Hà Nội), Bệnh viện Hà Đông (Hà Nội), Bệnh viện huyện Hoài Đức (Hà Nội), Bệnh viện huyện Quốc Oai (Hà Nội), Bệnh viện huyện Thanh Liêm (Hà Nam), Bệnh viện huyện Thuận Thành (Bắc Ninh).

Thiết kế nghiên cứu: Nghiên cứu mô tả cắt ngang

Cỡ mẫu và chọn mẫu: Áp dụng công thức tính cỡ mẫu cho nghiên cứu một tỷ lệ trong một quần thể hữu hạn của Yamane Taro (1967): $n = N/(1+N*e^2)$. Trong đó: N là tổng số đối tượng nghiên cứu trong quần thể nghiên cứu; e là sai số cho phép (lấy $e=0,05$).

Thực tế nghiên cứu được thực hiện trên 1347 điều dưỡng đang công tác tại 10 bệnh viện. Đối tượng nghiên cứu được chọn mẫu bằng phương pháp chọn mẫu thuận tiện.

Kỹ thuật và công cụ thu thập số liệu:

Đối tượng nghiên cứu được lựa chọn và đồng

ý tham gia nghiên cứu, nhóm nghiên cứu gửi Email với đường link để điều dưỡng tự điền vào bộ câu hỏi được thiết kế sẵn. Bộ câu hỏi đánh giá năng lực điều dưỡng đáp ứng đại dịch Covid – 19 dành cho điều dưỡng tham gia nghiên cứu dựa trên các tài liệu hướng dẫn ứng phó với Covid – 19 của Bộ Y tế và các tài liệu tập huấn của các tổ chức quốc tế. Bộ câu hỏi gồm 4 phần: 1) Thông tin chung (14 câu hỏi); 2) Phần kiến thức gồm 20 câu hỏi; 3) Phần thái độ gồm 20 câu hỏi; 4) Phần thực hành gồm 20 câu hỏi. Thời gian đối tượng nghiên cứu tự điền phiếu là 30 phút (đường link tự đóng khi hết giờ), mỗi người giới hạn một lần điền phiếu.

Mỗi câu trả lời đúng liên quan đến kiến thức và thực hành về COVID- 19 được tính một điểm. Tổng điểm kiến thức hoặc thực hành của ĐTNC dao động trong khoảng từ 0 (không có câu trả lời đúng) đến 20 (đúng tất cả các câu hỏi). Với điểm cắt là 60% nếu điểm kiến thức hoặc thực hành của ĐTNC đạt ≥ 12 được đánh giá là kiến thức hoặc thực hành đạt. Điểm thái độ dựa trên thang điểm Likert 5 mức độ, từ 1 đến 5 tương ứng với từ rất không đồng ý đến rất đồng ý. Điểm trung bình ≤ 3 được coi là chưa tích cực và điểm từ 4 đến 5 được coi là có thái độ tích cực.

Xử lý và phân tích số liệu: Dữ liệu tổng hợp từ google form được xuất sang Excel. Số liệu được làm sạch, những phiếu chưa hoàn chỉnh phần thông tin chung được gửi lại ngay cho đối tượng nghiên cứu để kiểm tra và hoàn thành lại. Số liệu sau khi được làm sạch được xuất sang phần mềm SPSS 22.0 để phân tích số liệu.

Đạo đức nghiên cứu: Đề cương nghiên cứu được Hội đồng khoa học và đạo đức của Trường Đại học Thăng Long và Hội đồng khoa học của Bộ Y tế thông qua.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Bảng 1: Yếu tố liên quan với kiến thức ứng phó đại dịch của điều dưỡng (n=1347)

Yếu tố	Hệ số hồi quy (B)	Sai số chuẩn (SE)	OR	KTC 95%	p
Tuyến bệnh viện					
Bệnh viện hạng II*	-	-	-	-	-
Bệnh viện hạng III	0,6	0,1	1,9	(1,4 – 2,5)	0,01
Bệnh viện hạng I	0,2	0,3	1,2	(0,7 – 2,1)	0,55
Giới tính: Nam*	-	-	-	-	-
Nữ	0,6	0,2	1,9	(1,4 – 2,6)	0,01
Tuổi: 40-59 tuổi	-	-	-	-	-
30-39 tuổi	0,5	0,2	1,7	(1,1-2,5)	0,01
20-29 tuổi	0,5	0,2	1,6	(1,1-2,2)	0,01
Trình độ chuyên môn					
Trung cấp*	-	-	-	-	-
Cao đẳng	0,6	0,2	1,8	(1,2 – 2,8)	0,01

Đại học và Sau đại học	0,5	0,2	1,6	(1,1 – 2,4)	0,02
Phương pháp tập huấn					
Hình thức đào tạo, tập huấn trực tiếp*	-	-	-	-	-
Hình thức đào tạo trực tuyến/Online	0,7	0,2	2,1	(1,4 – 3,1)	0,01
Cả 2 hình thức: Tập huấn trực tiếp và Online	0,6	0,2	1,8	(1,3 – 2,6)	0,01
Đã từng tham gia phòng chống dịch Covid – 19					
Có*	-	-	-	-	-
Không	0,3	0,1	1,4	(1,1 – 1,8)	0,02
Cỡ mẫu phân tích (n) =1347 (*) = Nhóm so sánh. — = Không áp dụng.					

Nhận xét: Kết quả phân tích đơn biến cho thấy một số yếu tố có liên quan có ý nghĩa thống kê đến kiến thức ứng phó với đại dịch covid – 19 của điều dưỡng bao gồm: tuyến bệnh viện, giới tính, tuổi, trình độ chuyên môn, phương pháp tập huấn, việc đã từng tham gia phòng chống dịch. Bệnh viện hạng III có kiến thức đạt cao gấp 1,9 lần so với điều dưỡng bệnh viện hạng II. Bệnh viện hạng I có kiến thức đạt không khác biệt có ý nghĩa so với bệnh viện hạng II. Nữ giới kiến thức đạt cao gấp 1,9 lần so với nam giới.

So với điều dưỡng nhóm 40 – 59 tuổi, điều dưỡng thuộc độ tuổi 30 – 39 tuổi có kiến thức đạt cao gấp 1,7 lần; điều dưỡng 20 – 29 tuổi có kiến thức đạt cao gấp 1,6 lần so với điều dưỡng 40 – 59 tuổi.

So với điều dưỡng trình độ trung cấp, điều dưỡng cao đẳng có kiến thức đạt cao gấp 1,8 lần; điều dưỡng đại học và sau đại học có kiến thức đạt cao gấp 1,6 lần điều dưỡng trình độ trung cấp.

So với hình thức đào tạo, tập huấn trực tiếp, điều dưỡng được đào tạo qua hình thức đào tạo trực tuyến/Online có kiến thức đạt cao gấp 2,1 lần và điều dưỡng được đào tạo cả 2 hình thức: Tập huấn trực tiếp và Online có kiến thức đạt gấp 1,8 lần so với điều dưỡng chỉ được đào tạo, tập huấn trực tiếp. Điều dưỡng chưa tham gia phòng chống dịch Covid – 19 có kiến thức đạt cao gấp 1,4 lần so với điều dưỡng đã từng tham gia phòng chống dịch.

Bảng 2: Yếu tố liên quan với thái độ ứng phó đại dịch của điều dưỡng (n=1347)

Yếu tố	Hệ số hồi quy (B)	Sai số chuẩn (SE)	OR	KTC 95%	p
Tập huấn về dịch bệnh Covid-19					
Chưa được tập huấn, nhưng được phổ biến trong khoa*	-	-	-	-	-
Đã được tập huấn	0,8	0,2	2,2	(1,5 – 3,3)	0,01
Kiến thức ứng phó đại dịch Covid – 19					
Kiến thức chưa đạt*	-	-	-	-	-
Kiến thức đạt	0,3	0,2	1,4	(1,04 – 1,9)	0,01
Cỡ mẫu phân tích (n) =1347 (*) = Nhóm so sánh. — = Không áp dụng.					

Nhận xét: Kết quả phân tích đơn biến một số yếu tố liên quan đến thái độ ứng phó với đại dịch covid – 19 của điều dưỡng cho thấy được tập huấn và kiến thức phòng dịch liên quan có ý nghĩa thống kê với p<0,05. Điều dưỡng được tập huấn về dịch bệnh Covid-19 có thái độ tích cực gấp 2,2 lần so với điều dưỡng chưa được tập huấn. Điều dưỡng kiến thức đạt có thái độ tích cực gấp 1,4 lần so với điều dưỡng kiến thức chưa đạt.

Bảng 3: Yếu tố liên quan với thực hành ứng phó đại dịch của điều dưỡng (n=1347)

Yếu tố	Hệ số hồi quy (B)	Sai số chuẩn (SE)	OR	KTC 95%	p
Tuyến bệnh viện					
Bệnh viện hạng II*	-	-	-	-	-
Bệnh viện hạng III	1,0	0,2	2,7	(2,0 – 3,6)	0,01
Bệnh viện hạng I	0,5	0,3	1,7	(1,0 – 2,9)	0,052
Tuổi: 40-59 tuổi*					
30-39 tuổi	0,4	0,2	1,5	(1,05-2,1)	0,03
20-29 tuổi	0,4	0,2	1,4	(1,04-2,0)	0,03

Trình độ chuyên môn					
Trung cấp*	-	-	-	-	-
Cao đẳng	0,3	0,2	1,4	(0,9 – 2,1)	0,10
Đại học và Sau đại học	0,4	0,2	1,5	(1,03 – 2,3)	0,04
Tập huấn về dịch bệnh Covid-19					
Chưa được tập huấn, nhưng được phổ biến trong khoa*	-	-	-	-	-
Đã được tập huấn	0,5	0,2	1,7	(1,1 – 2,6)	0,01
Đã từng chăm sóc cho người bệnh mắc Covid-19					
Có*	-	-	-	-	-
Không	0,3	0,1	1,4	(1,1 – 1,8)	0,01
Đã từng tham gia phòng chống dịch Covid – 19					
Có*	-	-	-	-	-
Không	0,4	0,1	1,5	(1,2 – 1,8)	0,01
Kiến thức ứng phó đại dịch Covid – 19					
Kiến thức chưa đạt*	-	-	-	-	-
Kiến thức đạt	1,97	0,2	7,2	(4,7 – 11,0)	0,01
Cỡ mẫu phân tích (n) = 1347 (*) = Nhóm so sánh. — = Không áp dụng.					

Nhận xét: Kết quả phân tích đơn biến một số yếu tố liên quan đến thực hành ứng phó với đại dịch covid – 19 của điều dưỡng cho thấy: tuyến bệnh viện, tuổi, trình độ chuyên môn, tập huấn, đã từng chăm sóc người mắc Covid 19, đã từng tham gia phòng dịch, kiến thức phòng dịch liên quan có ý nghĩa thống kê với $p < 0,05$.

So với bệnh viện hạng II, bệnh viện hạng III có thực hành đạt gấp 2,7 lần so với điều dưỡng bệnh viện hạng II, bệnh viện hạng I có thực hành đạt không khác biệt.

So với điều dưỡng độ tuổi 40 – 59 tuổi, nhóm điều dưỡng 30 – 39 tuổi có thực hành đạt cao gấp 1,5 lần; nhóm điều dưỡng 20 – 29 tuổi có thực hành đạt cao gấp 1,4 lần so với nhóm điều dưỡng 40 – 59 tuổi.

So với trình độ trung cấp, điều dưỡng có trình độ đại học và sau đại học có thực hành đạt cao gấp 1,5 lần so với điều dưỡng có trình độ trung cấp, điều dưỡng có trình độ cao đẳng có thực hành đạt không khác biệt.

Điều dưỡng được tập huấn về dịch bệnh Covid-19 có thực hành đạt gấp 1,7 lần so với điều dưỡng chưa được tập huấn ($p < 0,05$).

Điều dưỡng chưa từng chăm sóc cho người bệnh mắc Covid-19 có thực hành đạt cao gấp 1,4 lần so với điều dưỡng từng chăm sóc.

Điều dưỡng chưa từng hỗ trợ tham gia phòng chống dịch Covid – 19 có thực hành đạt cao gấp 1,5 lần so với điều dưỡng đã từng tham gia phòng chống dịch.

Điều dưỡng kiến thức đạt có thực hành đạt gấp 7,2 lần so với điều dưỡng kiến thức chưa đạt.

IV. BÀN LUẬN

Nghiên cứu chúng tôi tìm thấy mối liên quan

giữa kiến thức và thái độ ứng phó đại dịch Covid – 19. Kết quả này tương đồng với nghiên cứu của Huỳnh Giao và cộng sự phát hiện nhân viên y tế có trình độ cao có thái độ tích cực trước sự bùng phát Covid – 19 [2], điều này có thể hiểu được có trình độ cao, hiểu biết nhiều hơn về bệnh nên bình tĩnh, tự tin hơn. Nghiên cứu của Xin Wen và cộng sự cũng tìm thấy mối liên quan kiến thức với thái độ ($r=0,083, P < 0,001$) [5], kiến thức tăng lên thái độ tích cực tăng. Kết quả này cho thấy cần tăng cường đào tạo cho những điều dưỡng chưa đủ kiến thức, và như vậy sẽ cải thiện tỷ lệ thái độ tích cực của nhân viên y tế.

Nghiên cứu chúng tôi cũng tìm thấy mối liên quan có ý nghĩa thống kê giữa kiến thức và thực hành ứng phó đại dịch Covid – 19, kết quả này cũng tìm thấy trong nghiên cứu của Xin Wen và cộng sự, kiến thức liên quan với thực hành ($r=0,044, P < 0,001$) [5], kiến thức tăng dẫn đến thực hành tăng. Kết quả này cho thấy kiến thức là cơ sở của việc thay đổi hành vi, do vậy cần chú ý bảo đảm kiến thức cần thiết cho người hành nghề.

Kết quả có phần gây ngạc nhiên được phát hiện trong nghiên cứu chúng tôi đó là điều dưỡng chưa từng chăm sóc cho người bệnh mắc Covid-19 lại có thực hành đạt cao gấp 1,4 lần so với điều dưỡng đã từng chăm sóc; điều dưỡng có người thân trong gia đình chưa từng mắc Covid – 19 có thực hành đạt cao gấp 2,9 lần so với điều dưỡng có người thân mắc Covid – 19. Điều này được lý giải là do nghiên cứu được triển khai trong thời gian dịch Covid – 19 diễn biến phức tạp, nhân viên y tế làm việc 24/24, cách ly với gia đình người thân, nên cũng giống như một số nghiên cứu khác được thực hiện trên thế giới và

tại Việt Nam đó là NVYT trực tiếp chăm sóc người bệnh bị ảnh hưởng lớn về tinh thần như căng thẳng, trầm cảm, lo âu, mệt mỏi nên có thể ảnh hưởng đến kết quả khảo sát thực hành không tốt như điều dưỡng chưa tham gia chống dịch. Nghiên cứu của Trần Thanh Hương và cộng sự cho thấy những người có người thân hay bạn bè bị mắc Covid-19 thì có dấu hiệu stress cao hơn (OR=6,5; 95% CI= 2,7-15,7)[1]. Nghiên cứu của Xin Wen và cộng sự phát hiện thái độ có liên quan rõ rệt đến thực hành ($r=0,553$, $p < 0,001$) [5], thái độ liên quan tích cực đến thực hành. Kiến thức về bệnh có thể ảnh hưởng đến thái độ và thực hành của NVYT, kiến thức không tốt dẫn đến thái độ và cách làm không đúng trực tiếp làm tăng nguy cơ lây nhiễm [4]. Nghiên cứu chúng tôi tìm hiểu về kiến thức, thái độ và thực hành (KAP) của NVYT và các yếu tố nguy cơ giúp cung cấp chương trình đào tạo liên tục phù hợp trong thời gian bùng phát dịch và hướng dẫn NVYT ưu tiên bảo vệ và tránh phơi nhiễm nghề nghiệp.

V. KẾT LUẬN

Nghiên cứu tìm thấy mối liên quan có ý nghĩa thống kê giữa kiến thức với thái độ; kiến thức với thực hành. Điều dưỡng có kiến thức đạt có thái độ tích cực cao hơn điều dưỡng chưa đạt kiến thức (OR = 1,4). Điều dưỡng có kiến thức

đạt thì thực hành đạt cao hơn những điều dưỡng chưa đạt kiến thức (OR = 7,2). Điều dưỡng cần được nâng cao, cập nhật kiến thức thông qua chương trình đào tạo liên tục, từ đó điều dưỡng sẽ tự tin, có thái độ tích cực và thực hành tốt hơn khi chăm sóc người bệnh, phòng ngừa lây nhiễm bệnh cho bản thân và cộng đồng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Trần Thanh Hương, Trần Thơ Nhi và Nguyễn Kim Thư (2021)**, "Một số yếu tố xã hội liên quan tới stress sau sang chấn ở nhân viên y tế tại một số bệnh viện khu vực phía Bắc Việt Nam trong thời kỳ Covid-19", Tạp chí Y học Việt Nam. 505(2), tr. 248-252.
2. **Giao Huynh et al (2020)**, "Knowledge and attitude toward COVID-19 among healthcare workers at District 2 Hospital, Ho Chi Minh City", Asian Pacific Journal of Tropical Medicine, 13(6), pg. 260-265.
3. **Stanley K K Lam et al (2018)**, "Nurses' preparedness for infectious disease outbreaks: A literature review and narrative synthesis of qualitative evidence", J Clin Nurs. 27(7-8), pg. e1244-e1255.
4. **McEachan R et al (2016)**, "Meta-Analysis of the Reasoned Action Approach (RAA) to Understanding Health Behaviors", Ann Behav Med, 50(4), pg. 592-612.
5. **Wen X et al (2020)**, "Study on the Knowledge, Attitude, and Practice (KAP) of Nursing Staff and Influencing Factors on COVID-19", Front Public Health, 8, pg. 560606.

MỘT SỐ YẾU TỐ LIÊN QUAN ĐẾN TÌNH TRẠNG VITAMIN D Ở TRẺ 11-14 TUỔI, TRƯỜNG PHỔ THÔNG DÂN TỘC BÁN TRÚ, TỈNH ĐIỆN BIÊN NĂM 2018

Nguyễn Song Tú¹, Hoàng Nguyễn Phương Linh¹, Đỗ Thúy Lê¹

TÓM TẮT

Nghiên cứu mô tả cắt ngang trên 571 trẻ 11 -14 tuổi trường phổ thông dân tộc bán trú, tỉnh Điện Biên được tiến hành với mục tiêu xác định một số yếu tố liên quan đến tình trạng vitamin D thông qua đánh giá nồng độ 25 (OH) D huyết thanh. Kết quả phân tích hồi qui tuyến tính đa biến cho thấy yếu tố tương quan tuyến tính giữa chỉ số % mỡ cơ thể, nồng độ retinol, ferritin huyết thanh, hemoglobin đối với nồng độ 25 (OH) D huyết thanh. Phân tích hồi qui đa biến logistic cho thấy những trẻ có tình trạng dự trữ sắt thấp và cận kiệt hoặc dân tộc H'mông có nguy cơ vitamin D

thấp và thiếu cao gấp 2 lần những trẻ dự trữ sắt bình thường hoặc dân tộc khác ($p < 0,05$); Nữ giới hoặc trẻ không ăn trưa tại trường có nguy cơ vitamin D thấp và thiếu cao gấp 3,0 lần nam giới hoặc trẻ có ăn trưa tại trường ($p < 0,001$). Cần can thiệp bổ sung đa vi chất trong phòng chống thiếu vitamin D; đồng thời ưu tiên trẻ gái, trẻ dân tộc H'mông; tăng cường hoạt động thể lực ngoài trời trong trường học.

Từ khoá: Thiếu vitamin D; yếu tố liên quan; dân tộc, trẻ em, Điện Biên

SUMMARY

SOME ASSOCIATED FACTORS OF VITAMIN D STATUS AMONG CHILDREN AGED 11-14, AT ETHNIC MINORITY BOARDING SCHOOLS, DIEN BIEN PROVINCE, IN 2018

A cross-sectional study on 571 children 11-14 years old at ethnic minority boarding schools in Dien Bien province was conducted to explore some

¹Viện Dinh dưỡng Quốc gia, Hà Nội

Chịu trách nhiệm chính: Nguyễn Song Tú

Email: nguyensongtu@yahoo.com

Ngày nhận bài: 23.8.2022

Ngày phản biện khoa học: 12.10.2022

Ngày duyệt bài: 24.10.2022